

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ các thành viên của
Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ Xây dựng**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tình trạng khẩn cấp ngày 03 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 190/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tình trạng khẩn cấp;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-BCĐPTDS ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;

Căn cứ Quy chế về công tác thông tin, báo cáo phục vụ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-BXD ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và An toàn giao thông - Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ các thành viên của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ Xây dựng.

Điều 2. Danh sách các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ Xây dựng kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2049/QĐ-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ các thành viên của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ Xây dựng.

Điều 4. Các Thứ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thành viên của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ Xây dựng nêu tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia (đề b/c);
- Các Bộ: Quốc phòng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Báo Xây dựng, Cổng TTĐT Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, VT&ATGT_{khangtd}.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY CHẾ****Hoạt động và phân công nhiệm vụ các thành viên của****Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ Xây dựng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BXD ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Chương I**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc, mối liên hệ công tác của các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ Xây dựng (sau đây gọi là Ban Chỉ huy).

2. Quy chế này áp dụng đối với: các thành viên Ban Chỉ huy được quy định tại Điều 2 Quyết định số 1399/QĐ-BXD ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ Xây dựng; các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự thuộc Bộ Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự (sau đây gọi tắt là Nghị định số 200/2025/NĐ-CP).

Điều 2. Chế độ làm việc

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ huy làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Chỉ huy làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Trưởng ban là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Ban Chỉ huy; Phó Trưởng ban được quyết định một số vấn đề cụ thể theo phân công, ủy quyền của Trưởng ban; các Ủy viên Ban Chỉ huy chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về phòng thủ dân sự.

3. Trưởng ban chủ trì hoặc phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng ban, các Ủy viên chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất khi cần thiết để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ huy. Thành viên Ban Chỉ huy có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp, trường hợp không thể tham dự, báo cáo trực tiếp Trưởng ban chấp thuận và ủy quyền cho người đại diện cơ quan, đơn vị dự họp.

Điều 3. Xây dựng Kế hoạch công tác

1. Kế hoạch, nhiệm vụ phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (sau đây viết tắt là Kế hoạch) bao gồm danh mục các nhiệm vụ phải thực hiện trong năm công tác và Kế hoạch 5 năm thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chỉ huy.

2. Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, các thành viên Ban Chỉ huy báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch công tác trong năm, dự kiến Kế hoạch năm tới gửi về Ban Chỉ huy (qua Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy - Vụ Vận tải và An toàn giao thông).

3. Nội dung Kế hoạch gồm: đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm trước, nêu rõ mức độ hoàn thành, tồn tại, vướng mắc (nếu có); danh mục các nhiệm vụ cần triển khai trong năm tới; các nhiệm vụ trọng tâm cần sự phối hợp liên ngành (các nhiệm vụ trọng tâm cần sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và với các bộ, ngành, địa phương có liên quan do Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia giao), định hướng giải pháp tổ chức thực hiện; thời gian dự kiến thực hiện; kinh phí dự kiến (có dự toán cho từng nhiệm vụ); phân công cho thành viên Ban Chỉ huy theo dõi.

4. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy tổng hợp, xây dựng dự thảo Kế hoạch năm tới (lưu ý việc tổng hợp các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia giao để đưa vào Kế hoạch), xong trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

5. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy gửi xin ý kiến các Thứ trưởng có liên quan cho ý kiến chỉ đạo, xong trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

6. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh Kế hoạch trình Bộ trưởng - Trưởng ban ký, phê duyệt trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổ chức, triển khai thực hiện trong năm tiếp theo.

Điều 4. Xử lý sự cố, thiên tai, thảm họa, đại dịch

1. Khi có thiên tai, sự cố, dịch bệnh có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, tổng hợp tình hình thiên tai (theo cấp độ rủi ro thiên tai), sự cố, dịch bệnh; báo cáo Ban Chỉ huy các nội dung liên quan và đề xuất biện pháp ứng phó, khắc phục.

b) Các thành viên Ban Chỉ huy trong phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước tham mưu giúp Bộ trưởng - Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban chỉ đạo ứng phó, khắc phục.

c) Các Ủy viên chủ động chỉ đạo công tác ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, dịch bệnh trong phạm vi quản lý, báo cáo Phó Trưởng ban thường trực.

d) Căn cứ tình hình thiên tai, sự cố, Bộ trưởng - Trưởng ban tổ chức đoàn công tác, hoặc giao Lãnh đạo Bộ, hoặc giao các thành viên Ban Chỉ huy tổ chức đoàn công tác đi kiểm tra thực tế.

đ) Thành viên Ban Chỉ huy trong phạm vi, lĩnh vực quản lý chuẩn bị nội dung báo cáo, đề xuất họp Ban Chỉ huy triển khai các biện pháp, lực lượng, phương tiện ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố, dịch bệnh; chủ trì, phối hợp với Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy tổng hợp kết quả ứng phó, khắc phục hậu quả.

2. Khi có nguy cơ xảy ra thảm họa, đại dịch

a) Các thành viên Ban Chỉ huy trong từng lĩnh vực tổng hợp tình hình sự cố; báo cáo Ban Chỉ huy các nội dung liên quan và đề xuất biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố trong phạm vi, lĩnh vực được giao quản lý.

b) Các thành viên Ban Chỉ huy theo phạm vi, lĩnh vực được phân công chủ động tham mưu các biện pháp phòng ngừa thảm họa, đại dịch; đề xuất họp Ban Chỉ huy để tham mưu, giúp Bộ trưởng - Trưởng ban chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng triển khai các biện pháp phòng ngừa.

c) Ban Chỉ huy họp để các thành viên Ban Chỉ huy báo cáo đánh giá tình hình, đề xuất biện pháp phòng ngừa sự cố, thảm họa, đại dịch. Căn cứ tình hình, Ban Chỉ huy thành lập các đoàn công tác hoặc phân công thành viên Ban Chỉ huy đi thị sát tình hình, kiểm tra việc triển khai các biện pháp phòng ngừa.

d) Các thành viên Ban Chỉ huy thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình; kịp thời báo cáo, đề xuất với Bộ trưởng - Trưởng ban để tham mưu cho Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương có liên quan áp dụng bổ sung các biện pháp phòng ngừa thảm họa, đại dịch.

3. Khi xảy ra thảm họa, đại dịch, chiến tranh (theo tình trạng khẩn cấp được cấp có thẩm quyền công bố)

a) Các thành viên Ban Chỉ huy trong phạm vi, lĩnh vực quản lý, theo dõi việc xử lý để tham mưu cho Ban Chỉ huy các biện pháp tiếp theo.

b) Bộ trưởng - Trưởng ban tổ chức đoàn công tác hoặc đề xuất với Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia tổ chức đoàn công tác, phân công thành viên Ban Chỉ huy kiểm tra, theo dõi tình hình ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa, đại dịch, chiến tranh; họp đánh giá tình hình, triển khai các biện pháp bổ sung nếu cần thiết.

c) Các thành viên Ban Chỉ huy trong phạm vi quản lý, chủ trì tham mưu, đề xuất Ban Chỉ huy phối hợp các bộ, ngành và địa phương liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai nguồn lực được hỗ trợ cho các địa phương theo quy định.

4. Sau khi kết thúc sự cố, thiên tai, thảm họa, đại dịch

Căn cứ chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia hoặc theo chỉ đạo của Bộ trưởng - Trưởng ban, các thành viên Ban Chỉ huy theo phạm vi phụ trách tổ chức họp tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, hoặc tổng hợp báo cáo tình hình khắc phục hậu quả.

Điều 5. Các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ huy

1. Ban Chỉ huy họp định kỳ một năm một lần vào cuối Quý I hoặc đầu Quý II, tổng kết thực hiện nhiệm vụ trong năm và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm sau.

2. Khi có nhiệm vụ mới, tình huống đột xuất, khẩn cấp phát sinh hoặc khi cần chỉ đạo theo từng chuyên đề, Trưởng ban tổ chức họp đột xuất với các thành viên Ban Chỉ huy và đại diện các đơn vị liên quan (nếu có) thông qua họp trực tiếp, họp trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức phù hợp khác đối với những vấn đề cần xử lý kịp thời.

3. Họp đột xuất theo lĩnh vực phụ trách: căn cứ tình hình, diễn biến thiên tai, sự cố, thảm họa, đại dịch, chiến tranh, các thành viên Ban Chỉ huy trong phạm vi quản lý chủ động đề xuất họp Ban Chỉ huy để chỉ đạo triển khai công tác ứng phó, khắc phục hậu quả, giao cơ quan chuyên môn trực thuộc đơn vị mình chuẩn bị nội dung, chương trình, các điều kiện hậu cần phục vụ họp Ban Chỉ huy.

Điều 6. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Báo cáo hàng ngày

- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy có trách nhiệm thường xuyên báo cáo tình hình tổ chức trực ban Phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định và theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

- Khi dự báo sẽ có hoặc đang xảy ra thiên tai, sự cố, thảm họa, đại dịch, chiến tranh, các thành viên Ban Chỉ huy phải thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, điều hành cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổng hợp tình hình, diễn biến, phương án xử lý và gửi báo cáo về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy để tổng hợp (thông tin nhanh trước bằng zalo, email, điện thoại gửi trực tiếp cho Nhóm trực ban của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy), báo cáo Bộ trưởng - Trưởng ban Chỉ huy, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia theo quy định. Thời gian báo cáo: trước 7 giờ 30 và 16 giờ 00 hoặc theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Lãnh đạo Ban Chỉ huy.

2. Báo cáo nhanh, đột xuất và báo cáo chuyên đề: theo yêu cầu của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, các thành viên Ban Chỉ huy có trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện xây dựng báo cáo (thông tin nhanh trước bằng zalo, email, điện thoại gửi trực tiếp cho bộ phận trực ban của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy), gửi Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy tổng hợp, hoàn thiện báo cáo cấp trên theo yêu cầu.

3. Báo cáo tổng hợp kết thúc vụ việc lớn, đợt thiên tai

- Sau khi kết thúc sự cố, vụ việc lớn (sự cố thiệt hại lớn về công trình xây dựng, kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện vận tải, vụ việc về tìm kiếm cứu nạn,...): các thành viên Ban Chỉ huy chỉ đạo việc tổng hợp, hoàn thành báo cáo gửi về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy trước 07 giờ 30 của ngày liền kề (sau 01 ngày khi kết thúc); Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy tổng hợp, hoàn thiện, trình Lãnh đạo Ban Chỉ huy ký báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia trước 09 giờ 00 cùng ngày.

- Trong vòng 02 ngày sau khi kết thúc một đợt thiên tai (bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lũ,...): các thành viên Ban Chỉ huy chỉ đạo việc tổng hợp, thống kê thiệt hại, hoàn thành báo cáo gửi về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy tổng hợp, hoàn thiện, trình Phó Trưởng ban thường trực ký, gửi Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

4. Báo cáo tháng (nếu có yêu cầu)

Các thành viên Ban Chỉ huy chỉ đạo việc tổng hợp tình hình trong tháng, gửi về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy trước 15 giờ 00 ngày 27 hàng tháng. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy tổng hợp, hoàn thiện, trình Lãnh đạo Ban Chỉ huy ký báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia trước 15 giờ 00 ngày 28 cùng tháng.

5. Báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm: các thành viên Ban Chỉ huy chỉ đạo rà soát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch công tác 06 tháng theo phạm vi phụ trách, tổng hợp báo cáo định kỳ.

- Thời kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm: từ ngày 15/12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/6 của kỳ báo cáo.

- Thời kỳ báo cáo năm: từ ngày 15/12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/12 của kỳ báo cáo.

6. Nội dung báo cáo và số liệu kèm theo

a) Phần I. Diễn biến vụ việc, ngày, tháng, 6 tháng, năm

Nêu tóm tắt tình hình thời tiết, khí hậu, thủy văn, thời gian, địa điểm, và diễn biến vụ việc xảy ra (bão, giông, lốc, mưa lũ, sạt lở, tai nạn nghiêm trọng, sự cố lớn,...).

b) Phần II. Thiệt hại

- Tổng hợp chi tiết các nội dung thiệt hại do vụ việc gây ra (thống kê thiệt hại về người, tài sản, hàng hóa, phương tiện, kết cấu hạ tầng giao thông, xây dựng,...).

c) Phần III. Công tác chỉ đạo, kết quả ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố, thảm họa, đại dịch

- Mục 1. Công tác chỉ đạo

+ Tổng hợp chi tiết các Công điện và văn bản chỉ đạo đã ban hành.

+ Tổng hợp chi tiết các đoàn công tác (chủ trì hoặc tham gia) đi kiểm tra, ứng phó và khắc phục hậu quả vụ việc.

- Mục 2. Công tác triển khai ứng phó

Tổng hợp cụ thể lực lượng, phương tiện, trang thiết bị từ khi ứng phó, khắc phục hậu quả đến khi kết thúc vụ việc (bao gồm lực lượng trực thuộc, lực lượng tại địa phương và lực lượng huy động khác).

- Mục 3. Kết quả tổ chức ứng phó, khắc phục

Tổng hợp chi tiết các nội dung đã tổ chức ứng phó, khắc phục hậu quả.

d) Phần IV. Những công việc cần triển khai tiếp theo

- Đánh giá, nhận xét

+ Điểm mạnh

+ Điểm tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Các đề xuất, kiến nghị (nếu có)

7. Địa chỉ nhận báo cáo

- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ Xây dựng.

- Email: Banpclb@moc.gov.vn.

Chương II

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN, VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ HUY

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Mối quan hệ giữa Lãnh đạo Ban Chỉ huy với các Ủy viên Ban Chỉ huy, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ là mối quan hệ chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự hoặc Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp dưới có trách nhiệm triển khai đầy đủ, kịp thời sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy liên quan đến hoạt động phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2. Mối quan hệ giữa Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ Xây dựng với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự của các bộ, ngành, địa phương khác là mối quan hệ phối hợp và chỉ đạo thực hiện công tác chuyên ngành theo từng lĩnh vực quản lý hoặc theo từng địa phương.

3. Thành viên Ban Chỉ huy có trách nhiệm phối hợp trong việc tham mưu cho Lãnh đạo Ban Chỉ huy chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện các nhiệm vụ hiệu quả nhất, bảo đảm nguyên tắc một việc chỉ giao một đầu mối chủ trì tham mưu, xử lý, tránh trùng lặp. Các thành viên được giao phối hợp phải khẩn trương thực hiện công việc có liên quan, giúp thành viên chủ trì hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 8. Lãnh đạo Bộ Xây dựng, Lãnh đạo Ban Chỉ huy

1. Trưởng ban - Bộ trưởng Bộ Xây dựng

a) Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ huy, thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quyết định số 83/QĐ-BCĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

b) Giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy, phân công các Thứ trưởng chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc theo lĩnh vực, địa bàn được giao theo dõi khi có thiên tai, sự cố lớn, thảm họa, chiến tranh, đại dịch; phê duyệt Chương trình hoặc kế hoạch công tác 5 năm và hàng năm của Ban Chỉ huy; chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc trách nhiệm của Bộ Xây dựng.

c) Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Trưởng ban thường trực giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban; trường hợp có tính chất quan trọng, cấp bách, trực tiếp chỉ đạo xử lý một số công việc đã phân công cho thành viên Ban Chỉ huy.

2. Phó Trưởng ban thường trực - Thứ trưởng Bộ Xây dựng

a) Tham mưu, giúp Trưởng ban trong việc chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ Xây dựng.

b) Chủ trì, hoặc tham dự các cuộc họp để điều phối hoạt động của Ban Chỉ huy theo sự ủy quyền của Trưởng ban; trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, cho ý kiến về Quy chế hoạt động, các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về phòng thủ dân sự của Ban Chỉ huy và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành; triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa về động đất, sóng thần, sự cố tràn dầu, tìm kiếm cứu nạn đường không, đường biển.

c) Chủ trì, chỉ đạo việc thành lập các đoàn công tác, tiểu ban hoặc nhóm công tác thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, thảm họa khi có yêu cầu chỉ đạo của Trưởng ban hoặc cấp trên.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nội dung được phân công, ủy quyền.

3. Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng

Chủ trì thành lập hoặc tham gia đoàn công tác, nắm bắt thông tin, chỉ đạo, xử lý theo các lĩnh vực, địa bàn được phân công theo dõi khi có thiên tai, sự cố lớn, thảm họa, chiến tranh, đại dịch.

4. Phó Trưởng ban - Vụ trưởng Vụ Vận tải và An toàn giao thông

a) Tham mưu, giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực trong việc chỉ đạo, chỉ huy, điều hành các hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ huy; thay mặt Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực điều hành hoạt động chung của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy và giải quyết các công việc có liên quan khi được Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban thường trực giao.

b) Giúp Trưởng ban thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực xây dựng trên phạm vi cả nước. Hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng việc thực hiện kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, giải pháp phòng thủ dân sự,

phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

c) Tham mưu, giúp Trưởng ban phân công nhiệm vụ xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản hướng dẫn theo từng lĩnh vực, chuyên ngành phụ trách để thực hiện các nhiệm vụ phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn liên quan của Ban Chỉ huy.

d) Sử dụng bộ máy của Vụ Vận tải và An toàn giao thông để thực hiện tất cả các nhiệm vụ có liên quan đến phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc trách nhiệm của Bộ Xây dựng; phân công trực ban, tổ chức trực ban phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP).

Điều 9. Các Ủy viên Ban Chỉ huy

1. Nhiệm vụ chung

a) Chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác, theo chức năng, nhiệm vụ được giao có liên quan đến nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật Phòng thủ dân sự, bao gồm những công việc đã phân công hoặc ủy quyền cho cấp dưới; thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trên phạm vi cả nước. Trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

b) Chủ trì tổ chức triển khai theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng, Lãnh đạo Ban Chỉ huy triển khai các biện pháp cấp bách về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh thuộc phạm vi quản lý.

c) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác được phân công; chủ động tổ chức các cuộc họp để giải quyết công việc trong phạm vi phụ trách; tổ chức các đoàn công tác để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

d) Tham gia xây dựng, góp ý vào Kế hoạch, Báo cáo của Ban Chỉ huy; đề xuất giải quyết các nhiệm vụ của Ban Chỉ huy; chủ trì thành lập hoặc tham gia các đoàn công tác của Ban Chỉ huy theo kế hoạch hoặc theo sự phân công của Lãnh đạo Ban Chỉ huy.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

2. Nhiệm vụ cụ thể của thành viên Ban Chỉ huy

a) Ủy viên là Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng

- Trực tiếp nắm bắt thông tin, báo cáo Bộ trưởng khi có sự cố lớn, thảm họa, chiến tranh, đại dịch xảy ra đối với lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy bảo đảm công tác tiếp nhận, ban hành các văn bản chỉ đạo hoạt động phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai của Bộ được triển khai kịp thời, nhanh chóng, thông suốt; phối hợp

Trung tâm Công nghệ Thông tin bố trí phòng họp trực tuyến kết nối với Trung tâm Điều hành tại Văn phòng Chính phủ, Trung tâm Điều hành các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành khi có tình huống xảy ra.

- Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban Ban Chỉ huy theo quy định tại Thông tư số 14/2025/TT-BKHCN ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai.

b) Ủy viên là Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Tham mưu cho Trưởng ban:

+ Về nội dung chi ngân sách, cơ chế, quản lý tài chính, tài sản, trang thiết bị, phục vụ công tác phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP).

+ Bố trí, phân bổ nguồn lực trong phạm vi chức năng, quyền hạn để khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố, thảm họa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng và cứu trợ, hỗ trợ địa phương theo thẩm quyền (thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP).

+ Về kế hoạch đầu tư, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các dự án đầu tư công trình phòng thủ dân sự, mua sắm trang thiết bị phòng thủ dân sự theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì việc thực hiện quản lý, thống kê, đánh giá hiện trạng trang thiết bị phòng thủ dân sự của tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Hướng dẫn lập kế hoạch dự toán ngân sách; tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ; báo cáo cấp có thẩm quyền phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước cho hoạt động phòng thủ dân sự thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng; đảm bảo đầy đủ, kịp thời và theo đúng quy định pháp luật.

c) Ủy viên là Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng

Tham mưu cho Trưởng ban trong công tác xây dựng, hoàn thiện quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức (trừ các định mức liên quan đến việc đầu tư xây dựng công trình, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, vận tải) trong xây dựng, quản lý, bảo trì, bảo vệ các loại công trình, trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu hoạt động phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP).

d) Ủy viên là Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế

- Tham mưu cho Trưởng ban về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Chủ trì tham mưu bảo hộ công dân khi có tình huống cần bảo hộ công dân thuộc trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong trường hợp có thảm họa, chiến tranh, đại dịch hoặc các tình huống khác.

đ) Ủy viên là Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy đảm bảo cơ sở hạ tầng thông tin kết nối thông suốt giữa Bộ với Trung tâm Điều hành tại Văn phòng Chính phủ, các đầu mối của các cơ quan, đơn vị có liên quan về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc Bộ Xây dựng.

- Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử, chuyển đổi số các nhiệm vụ liên quan đến phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc trách nhiệm của Bộ Xây dựng.

e) Ủy viên là Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam

- Chủ trì tổ chức thực hiện các phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố, thảm họa và bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt trên quốc lộ, đường bộ cao tốc thuộc phạm vi được giao quản lý.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp danh mục các công trình phòng thủ chuyên dụng quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP (đường cứu nạn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Xây dựng), báo cáo Ban Chỉ huy trước ngày 20/12 hàng năm.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp danh mục các công trình có công năng sử dụng cho phòng thủ dân sự quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP (hạ tầng giao thông đường bộ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Xây dựng), báo cáo Ban Chỉ huy trước ngày 20/12 hàng năm.

- Chủ trì tham mưu xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ để đáp ứng yêu cầu hoạt động phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Chủ trì rà soát, quản lý, chuẩn bị và tổ chức huy động vật tư dự phòng chuyên ngành đường bộ thuộc phạm vi quản lý để phục vụ ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố, thảm họa và bảo đảm giao thông theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan xây dựng phương án huy động, sử dụng phương tiện vận tải đường bộ phục vụ sơ tán, di dời nhân dân khi xảy ra thảm họa, chiến tranh, đại dịch theo quy định.

- Tổ chức hoặc tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong lĩnh vực đường bộ theo quy định.

- Bảo đảm việc nắm bắt thông tin khi xảy ra thiên tai, sự cố, thảm họa và báo cáo kịp thời, chính xác về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy; định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra thực hiện.

g) Ủy viên là Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho tàu thuyền neo đậu trong khu vực hoạt động hàng hải, đường thủy nội địa và khu vực được giao quản lý khi có bão, áp thấp nhiệt đới và phương án bảo đảm an toàn cho phương tiện neo đậu trong khu vực có các công trình vượt sông khi có tình huống thiên tai, thảm họa; chủ động, tổ chức công tác tìm kiếm cứu nạn hàng hải.

- Tham mưu cho lãnh đạo Bộ Xây dựng chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức các đội vận tải bằng phương tiện đường thủy nội địa để sơ tán người dân, phương tiện đến khu vực an toàn, tiếp tế hậu cần, chuyển thương khi xảy ra sự cố, thảm họa, chiến tranh, đại dịch.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp danh mục các công trình phòng thủ chuyên dụng quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP (khu neo đậu cho tàu thuyền vận tải), báo cáo Ban Chỉ huy trước ngày 20/12 hàng năm.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp danh mục các công trình có công năng sử dụng cho phòng thủ dân sự quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP (cảng biển, công trình đèn biển), báo cáo Ban Chỉ huy trước ngày 20/12 hàng năm.

- Chủ trì tham mưu xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải và đường thủy để đáp ứng yêu cầu hoạt động phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó cấp quốc gia về tai nạn tàu thuyền trên biển; xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch theo quy định pháp luật về phòng thủ dân sự và tổ chức thực hiện phương án ứng phó với tai nạn giao thông đường thủy đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên tuyến đường thủy thuộc địa bàn có hơn 2 tỉnh quản lý.

- Bảo đảm việc nắm bắt thông tin khi xảy ra thiên tai, sự cố, thảm họa và báo cáo kịp thời, chính xác về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy; định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra thực hiện, tập huấn, diễn tập phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

h) Ủy viên là Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam

- Chủ trì tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho tàu bay dân dụng hoạt động hoặc neo đậu an toàn trong khu vực cảng hàng không, sân bay khi có thiên tai, thảm họa; tổ chức, chỉ đạo công tác tìm kiếm, cứu nạn hàng không vùng trách nhiệm tìm kiếm cứu nạn hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật và tiêu chuẩn ICAO.

- Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành và địa phương xây dựng phương án di dời nhân dân bằng tàu bay dân dụng, tham mưu trực tiếp cho Chính phủ lập cầu hàng không khi có thảm họa, chiến tranh, đại dịch.

- Chủ trì tổ chức thực hiện, rà soát hàng năm về Kế hoạch cấp quốc gia ứng phó tai nạn tàu bay dân dụng đặc biệt nghiêm trọng.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp danh mục các công trình có công năng sử dụng cho phòng thủ dân sự quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP (cảng hàng không), báo cáo Ban Chỉ huy trước ngày 20/12 hàng năm.

- Chủ trì tham mưu xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình kết cấu hạ tầng giao thông hàng không để đáp ứng yêu cầu hoạt động phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Bảo đảm việc nắm bắt thông tin khi xảy ra thiên tai, sự cố, thảm họa và báo cáo kịp thời, chính xác về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy; định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra thực hiện, tập huấn, diễn tập phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

i) Ủy viên là Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam

- Chủ trì tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn giao thông đường sắt khi có tình huống thiên tai, thảm họa.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Đường bộ Việt Nam và các địa phương xây dựng phương án di dời nhân dân bằng phương tiện vận tải đường sắt khi có thảm họa, chiến tranh, đại dịch.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp danh mục các công trình có công năng sử dụng cho phòng thủ dân sự quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP (nhà ga tàu hỏa, tàu điện, công trình giao thông ngầm đường sắt), báo cáo Ban Chỉ huy trước ngày 20/12 hàng năm.

- Chủ trì tham mưu xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt để đáp ứng yêu cầu hoạt động phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Bảo đảm việc nắm bắt thông tin khi xảy ra thiên tai, sự cố, thảm họa và báo cáo kịp thời, chính xác về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy; định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra thực hiện.

k) Ủy viên là Cục trưởng Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng

- Chủ trì xây dựng các phương án đảm bảo an toàn đối với cơ sở hạ tầng, nhà cửa và các công trình thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng khi có thiên tai, thảm họa. Chỉ đạo các chủ đầu tư, nhà thầu thi công, các đơn vị liên quan khẩn trương khắc phục hậu quả do thiên tai, xây dựng phương án thi công phù hợp, khôi phục thi công các công trình trong thời gian sớm nhất để bảo đảm tiến độ xây dựng các công trình, dự án, nhất là các dự án hạ tầng trọng điểm; chuẩn bị các điều kiện để kịp thời khắc phục các sự cố công trình; phối hợp đảm bảo giao thông trên các tuyến vừa thi công vừa khai thác.

- Chủ trì tham mưu xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức xây dựng, bảo trì các loại công trình, trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu hoạt động phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP).

- Chủ trì thực hiện việc lồng ghép các nội dung phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai trong công tác thẩm định dự án, thiết kế các công trình hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp.

l) Ủy viên là Cục trưởng Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng

- Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo địa phương lập và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý; thực hiện các giải pháp bảo vệ, phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố khi có thiên tai, thảm họa xảy ra.

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc rà soát quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, chủ động phối hợp với các địa phương triển khai kế hoạch cấp nước an toàn, khôi phục nhanh hệ thống cấp nước tập trung trong tình huống xảy ra thiên tai, phương án, giải pháp khắc phục ngập úng khi mưa lớn tại các đô thị.

- Chủ trì xây dựng, trình Trưởng ban phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án sử dụng hạ tầng giao thông trong phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự (Điều 46 Luật Phòng thủ dân sự).

- Chủ trì tham mưu việc hướng dẫn về mặt kỹ thuật bảo đảm an toàn, vận hành hệ thống thoát nước, chiếu sáng và hạ tầng kỹ thuật đô thị trong tình huống thiên tai, thảm họa theo quy định của Luật Phòng thủ dân sự và Nghị định số 200/2025/NĐ-CP.

m) Ủy viên là Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

- Chủ trì tham mưu việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng công trình theo chu kỳ, bảo trì, sửa chữa khắc phục các tồn tại (*nếu có*); lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm định chất lượng công trình để sớm phát hiện các nguy cơ, báo cáo Ban Chỉ huy trước ngày 20/12 hàng năm.

- Chủ trì tham mưu xây dựng định mức xây dựng, bảo trì, bảo vệ các loại công trình, trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu hoạt động phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP).

- Chủ trì, phối hợp địa phương rà soát, tổng hợp danh mục các công trình có công năng sử dụng cho phòng thủ dân sự quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP (công trình trú ẩn cho nhân dân), báo cáo Ban Chỉ huy trước ngày 20/12 hàng năm.

- Chủ trì thẩm định, trình phê duyệt Kế hoạch ứng phó thảm họa do sập đổ công trình lớn ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (Viện Khoa học công nghệ xây dựng chủ trì xây dựng dự thảo kế hoạch).

- Chủ trì hướng dẫn giải quyết sự cố trong thi công xây dựng và trong quá trình khai thác, sử dụng công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý khi xảy ra hậu quả do sự cố, thiên tai, thảm họa.

n) Ủy viên là Cục trưởng Cục Phát triển đô thị

Chủ trì hướng dẫn và phối hợp với các địa phương khi xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo yêu cầu tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với Biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030 và Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với Biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, cụ thể là: thực hiện các Dự án nâng cấp và phát triển đô thị tại các đô thị được cảnh báo rủi ro cao bởi tác động của biến đổi khí hậu.

- Phối hợp xây dựng các phương án đảm bảo an toàn đối với cơ sở hạ tầng, nhà cửa và các công trình thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

o) Ủy viên là Giám đốc Trung tâm Y tế - Môi trường lao động Xây dựng

- Chủ trì tham mưu công bố, thông tin về tình hình dịch bệnh, mức độ ảnh hưởng và biện pháp phòng, chống dịch bệnh, làm sạch môi trường cho các đơn vị thuộc ngành xây dựng sau khi có đại dịch, thảm họa, chiến tranh xảy ra.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị y tế trực thuộc về xây dựng lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

p) Ủy viên là Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam

- Chủ trì công tác bảo đảm an toàn bay.

- Tăng cường công tác kiểm tra hệ thống thông tin tín hiệu, công tác điều hành chỉ huy để bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc thông suốt, trang thiết bị kỹ thuật ổn định, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khai thác phục vụ nhiệm vụ phòng thủ dân sự hàng không.

- Chủ trì và phối hợp với Cục Hàng không Việt Nam hiệp đồng với các tỉnh, thành phố và các quốc gia lân cận trong công tác tìm kiếm cứu nạn hàng không.

- Bảo đảm việc nắm bắt thông tin khi xảy ra thiên tai, sự cố, thảm họa và báo cáo kịp thời, chính xác về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy; định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra thực hiện, tập huấn, diễn tập phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

q) Ủy viên là Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam

- Theo dõi sát diễn biến của thời tiết xấu trên biển, kịp thời thông báo cho tàu, thuyền hoạt động trên biển chủ động phòng tránh; chỉ đạo các Đài Thông tin Duyên hải tăng cường thời lượng phát sóng khi có bão hoặc áp thấp nhiệt đới.

- Đầu mối tiếp nhận, chuyển thông tin đến cấp có thẩm quyền, thông báo các tàu thuyền, máy bay dân dụng hoạt động trong vùng VMCC biết để chủ động phòng, tránh hoặc phối hợp giúp đỡ khi có sự cố nghiêm trọng, thảm họa xảy ra.

r) Ủy viên thường trực là Công chức Vụ Vận tải và An toàn giao thông

Ủy viên thường trực được Bộ trưởng - Trưởng ban phân công hoặc bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Phó Trưởng ban - Vụ trưởng Vụ Vận tải và An toàn giao thông.

- Chủ trì tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Ban Chỉ huy các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất của Ban Chỉ huy.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ công tác của Ban Chỉ huy.

- Đầu mối tiếp nhận, truyền tải thông tin, truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Chỉ huy trong việc chỉ đạo, xử lý thông tin có liên quan đến phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

- Đôn đốc, hướng dẫn việc tổng hợp xây dựng: báo cáo hàng ngày, báo cáo đột xuất và thường kỳ gửi cấp trên theo yêu cầu.

- Tham dự các cuộc họp, các Đoàn công tác khi Lãnh đạo Ban Chỉ huy giao.

Điều 10. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy

1. Vụ Vận tải và An toàn giao thông là Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy, sử dụng bộ máy, công chức, cơ sở vật chất và trang thiết bị của Vụ để tham mưu, giúp việc và bảo đảm hoạt động thường xuyên, đột xuất của Ban Chỉ huy.

Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy gồm Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng, Ủy viên thường trực và công chức của Vụ Vận tải và An toàn giao thông được phân công thực hiện nhiệm vụ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

2. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy có trách nhiệm

a) Tham mưu xây dựng Quy chế hoạt động, Kế hoạch công tác, tổng hợp Báo cáo kết quả Kế hoạch công tác hàng năm của Ban Chỉ huy, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định; đôn đốc triển khai thực hiện Quy chế hoạt động và Kế hoạch công tác, các công việc thường xuyên, đột xuất của Ban Chỉ huy.

b) Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ duy trì chế độ trực phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; theo dõi tình hình sự cố, thảm họa trong lĩnh vực quản lý, kịp thời báo cáo Ban Chỉ huy, chủ động triển khai ứng phó, khắc phục, xử lý tình huống sự cố, thảm họa xảy ra trong phạm vi phụ trách; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

c) Định kỳ, đột xuất kiểm tra công tác quản lý, sử dụng công trình phòng thủ dân sự chuyên dụng thuộc quyền, kịp thời đề xuất sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp công trình, bảo đảm hoạt động hiệu quả theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP.

d) Phối hợp với Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các bộ, ngành, địa phương liên quan chuẩn bị điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Sở Chỉ huy tiền phương, đoàn công tác của Ban Chỉ huy kiểm tra, đôn đốc công tác ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai, sự cố lớn, dịch bệnh, thảm họa.

đ) Chủ trì rà soát, tổng hợp danh mục tất cả các công trình phòng thủ dân sự chuyên dụng, công trình có công năng sử dụng vào mục đích phòng thủ dân sự thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Xây dựng, báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia trước ngày 25/12 hàng năm.

e) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị, thông tin liên lạc, văn thư, hậu cần và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác trực ban; thực hiện chế độ đối với người làm công tác trực ban theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực và Lãnh đạo Ban Chỉ huy giao.

3. Tổ chức trực ban

a) Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy tổ chức trực ban phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP và theo phân công của Phó Trưởng ban Vụ trưởng Vụ vận tải và An toàn giao thông.

b) Hàng tháng, Văn phòng thường trực xây dựng, ban hành lịch trực, trong đó xác định rõ thời gian trực, lãnh đạo trực, cán bộ trực và thông tin liên hệ của từng người.

c) Thành phần, số lượng mỗi ca trực gồm 01 lãnh đạo Vụ, Ủy viên thường trực và các công chức của Vụ Vận tải và An toàn giao thông được phân công theo lịch trực.

d) Chế độ trực: mỗi ca trực được thực hiện liên tục 24/24 giờ, từ 08 giờ 00 phút ngày trực đến 08 giờ 00 phút ngày hôm sau. Trường hợp tình huống thiên tai, sự cố, thảm họa đang diễn biến phức tạp, ca trực tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đến khi hoàn thành việc bàn giao hoặc theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Chỉ huy.

đ) Khi dự báo có thiên tai, sự cố, thảm họa có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc khi có yêu cầu của Lãnh đạo Ban Chỉ huy, Vụ trưởng Vụ Vận tải và An toàn giao thông quyết định tổ chức trực tăng cường, bổ sung nhân lực, kéo dài thời gian trực hoặc huy động công chức thực hiện nhiệm vụ tại hiện trường.

e) Chế độ đối với người làm nhiệm vụ trực quy định tại Điều này và khoản 3 Điều 11 của Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định 200/2025/NĐ-CP.

4. Nhiệm vụ của Lãnh đạo ca trực

a) Chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của ca trực.

b) Tiếp nhận thông tin, tài liệu và các nhiệm vụ đang xử lý từ ca trực trước; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ trực.

c) Theo dõi, đánh giá tình hình; kiểm tra, xác minh các thông tin quan trọng; kịp thời báo cáo, đề xuất Lãnh đạo Ban Chỉ huy biện pháp chỉ đạo, ứng phó và khắc phục hậu quả.

d) Kiểm tra nội dung báo cáo, công điện, văn bản chỉ đạo do ca trực dự thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, báo cáo; theo dõi kết quả thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Chỉ huy.

e) Tổ chức bàn giao đầy đủ tình hình, công việc đang xử lý, hồ sơ, tài liệu, trang thiết bị và các nội dung cần tiếp tục theo dõi cho ca trực sau.

5. Nhiệm vụ của cán bộ trực

a) Thường xuyên theo dõi, cập nhật các bản tin dự báo, cảnh báo về thiên tai, sự cố, thảm họa từ Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia và các cơ quan liên quan; tình hình vận tải, trật tự an toàn giao thông, kết cấu hạ tầng giao thông, công trình xây dựng và hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

b) Tiếp nhận và triển khai các chỉ đạo, chỉ thị, công điện, thông báo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và Lãnh đạo Ban Chỉ huy.

c) Dự thảo báo cáo, công điện, văn bản chỉ đạo; chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp, giao ban, đoàn công tác và hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ huy.

d) Truyền đạt kịp thời ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Chỉ huy đến các cơ quan, đơn vị có liên quan; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện.

đ) Tổng hợp, xây dựng và gửi báo cáo đúng nội dung, thời hạn quy định tại Điều 6 Quy chế này hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và Lãnh đạo Ban Chỉ huy.

e) Tiếp nhận thông tin, báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn thông tin chính thức; kiểm tra, xác minh các thông tin chưa đầy đủ, chưa rõ ràng; tổng hợp tình hình diễn biến, phạm vi ảnh hưởng, thiệt hại, nguy cơ mất an toàn; tình hình huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị và kết quả ứng phó, khắc phục hậu quả.

g) Cung cấp thông tin kịp thời cho các cơ quan truyền thông để thông tin về diễn biến, tình hình, phương án, giải pháp phòng, chống, khắc phục, nhằm bảo đảm an toàn, tạo thuận lợi cho người dân khi tham gia giao thông, vận hành, sử dụng các công trình.

h) Tham gia các đoàn kiểm tra, đôn đốc và xử lý khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa do thiên tai gây ra, bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn.

i) Ca trực trước có trách nhiệm cập nhật và bàn giao đầy đủ các thông tin, công việc đang xử lý; ca trực sau tiếp nhận và tiếp tục thực hiện. Trường hợp cán bộ, công chức không thể trực theo phân công, phải báo cáo Lãnh đạo Vụ để bố trí thay thế kịp thời.

Điều 11. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

1. Phối hợp với Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy bảo đảm công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, thông tin liên lạc, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ huy.

2. Tiếp nhận, xử lý và phát hành kịp thời các công điện, văn bản chỉ đạo, báo cáo và tài liệu về phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

3. Bố trí công chức trực làm thêm giờ thực hiện nhiệm vụ văn thư, hành chính, hậu cần, lái xe và các nhiệm vụ hỗ trợ khác khi có hợp khẩn cấp, tổ chức đoàn công tác hoặc khi xảy ra sự cố, thiên tai, thảm họa có diễn biến phức tạp.

4. Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện việc công bố, đăng tải công điện, văn bản chỉ đạo, thông tin chính thức về hoạt động phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên Cổng thông tin điện tử của Bộ theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Chỉ huy và quy định về phát ngôn, cung cấp thông tin.

5. Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính và Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy bảo đảm kinh phí, chế độ làm thêm giờ, trực đêm, công tác phí và các chế độ khác đối với người tham gia trực ban, đoàn công tác và các nhiệm vụ của Ban Chỉ huy theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực và Lãnh đạo Ban Chỉ huy giao.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Các Thứ trưởng, các thành viên Ban Chỉ huy có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, có nội dung cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy tổng hợp, xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ huy, trình Bộ trưởng - Trưởng ban xem xét, quyết định.

3. Trong trường hợp thay đổi thành viên tham gia làm Ủy viên Ban Chỉ huy thì Thủ trưởng, cơ quan, đơn vị có văn bản gửi Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy tổng hợp, trình Trưởng ban xem xét, kiến toàn Ban Chỉ huy./.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ HUY PHÒNG THỦ DÂN SỰ BỘ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BXD ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Họ và tên	Thành viên	Chức vụ, đơn vị công tác	Số điện thoại	Fax/Email
1	Trần Hồng Minh	Trưởng ban	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	0903294645	banpclb@moc.gov.vn
2	Lê Anh Tuấn	Phó Trưởng ban thường trực	Thứ trưởng Bộ Xây dựng	0916553388	banpclb@moc.gov.vn
3	Lê Kim Thành	Phó Trưởng ban	Vụ trưởng Vụ Vận tải và An toàn giao thông	0913236536	banpclb@moc.gov.vn
4	Lâm Văn Hoàng	Ủy viên	Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng	0971211999	hoanglv@moc.gov.vn
5	Trần Minh Phương	Ủy viên	Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính	0913572388	quangvx@moc.gov.vn
6	Nguyễn Trung Thành	Ủy viên	Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế	0987669999	thanhnhandan1980@gmail.com
7	Lê Văn Dương	Ủy viên	Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng	0948387463	leduong@moc.gov.vn
8	Hoàng Hải	Ủy viên	Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	0913293111	02439780303
9	Bùi Quang Thái	Ủy viên	Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam	0904128702	thaibq.cdb@gmail.com
10	Lê Đỗ Mười	Ủy viên	Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	0983593059	ledomuoi@moc.gov.vn
11	Uông Việt Dũng	Ủy viên	Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam	0917577777	caav@caa.gov.vn
12	Trần Thiện Cảnh	Ủy viên	Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam	0912398730	nguyenkhuongduy2502@gmail.com
13	Lê Quyết Tiến	Ủy viên	Cục trưởng Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng	0913550909	tiengcd@gmail.com

14	Tạ Quang Vinh	Ủy viên	Cục trưởng Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	0911681111	ati@moc.gov.vn
15	Trần Quốc Thái	Ủy viên	Cục trưởng Cục Phát triển đô thị	0983025527	tranquocthai@moc.gov.vn
16	Phạm Tùng Lâm	Ủy viên	Giám đốc Trung tâm Y tế - Môi trường lao động Xây dựng	0913504779	tunglamttytld@gmail.com
17	Lê Thanh Tùng	Ủy viên	Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin	0982456989	tunglt@moc.gov.vn
18	Nguyễn Công Long	Ủy viên	Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam	0985566199	sar@vatm.vn
19	Phan Ngọc Quang	Ủy viên	Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam	0903432374	TTDH@vishipel.com.vn
20	Hoàng Thế Tùng	Ủy viên	Phó Vụ trưởng Vụ Vận tải và An toàn giao thông	0989642456	tunght@moc.gov.vn
21	Nguyễn Thanh Bình	Ủy viên thường trực	Chuyên viên cao cấp Vụ Vận tải và An toàn giao thông	0917971065	banpclb@moc.gov.vn